

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần gắn kết mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân

TS NGUYỄN THỊ MINH THÙY

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyenminhthuy1181@gmail.com

Nhận ngày 26 tháng 9 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2022.

Tóm tắt: Xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là một nội dung mang tính nguyên tắc, thể hiện rõ bản chất của Đảng Cộng sản luôn đấu tranh vì sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và đấu tranh cho lợi ích của toàn thể nhân dân lao động và cho cả dân tộc. Mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân là nguồn gốc sức mạnh, đồng thời cũng là nội dung xây dựng quan trọng của một Đảng mác-xít. Để tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, đòi hỏi phải quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong đó có xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức.

Từ khóa: Xây dựng Đảng; đạo đức; mối quan hệ; nhân dân.

Abstract: Building a close relationship between the Party and the people based on Ho Chi Minh's thought is a principle clearly demonstrating the nature of the Communist Party which always struggles for the revolutionary cause of the Communist Party of Vietnam, the working class and fight for the interests of the entire working people and the whole nation. The Party-people close relationship is the source of strength and also an important building content of a Marxist Party. In order to further strengthen this relationship, it is necessary to pay more attention to Party building and rectification, especially in terms of morality.

Keywords: Party building; morality; relationship; people.

1. Mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân - một trong những nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, cách mạng muốn thắng lợi trước hết phải có Đảng; Đảng muốn trong sạch, vững mạnh thì việc phải làm trước tiên và xuyên suốt là chỉnh đốn Đảng. Người đã cảnh báo, cán bộ, đảng viên có quyền mà thoái hoá, biến chất, đục khoét tiền của của nhân dân, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Đây là nguy cơ đe dọa đến sự tồn vong của chế độ, đến những thành quả của sự nghiệp cách mạng

mà Đảng và nhân dân ta tạo dựng nên. Chính vì vậy, Người khẳng định, xây dựng Đảng là vấn đề then chốt, là đòi hỏi tất yếu khách quan của sự nghiệp cách mạng và của chính bản thân Đảng. “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”⁽¹⁾. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh không phải là một khẩu hiệu hay lời nói suông. Vai trò lãnh đạo của Đảng phải được thể hiện trên cả bình diện lý luận lẫn thực tiễn, dựa trên sự đúng đắn, hiệu quả và tín nhiệm của nhân dân và của nền dân chủ. Nó phù hợp với sự phát triển của xã hội loài người, của thời đại.

Sức mạnh của Đảng là ở lòng tin của dân, lòng

tin đó được xây đắp bền vững chính là ở chỗ Đảng quán triệt mọi đường lối, chủ trương của Đảng suy cho cùng là vì nhân dân, sự nghiệp cách mạng là của dân, do dân và vì dân. Chân lý thật giản đơn: Có dân là có tất cả. Mất lòng tin của dân là mất hết. Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không xong. Dân chúng có những cách giải quyết vấn đề giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà nhiều người tài giỏi, đoàn thể nghĩ mãi không ra.

Mối quan hệ máu thịt với nhân dân là sức sống và cội nguồn sức mạnh của Đảng và cách mạng Việt Nam. Thực tiễn cách mạng chứng minh Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi gian nan, thử thách, giành được nhiều thắng lợi vẻ vang. Không có sự lãnh đạo của Đảng thì nước ta không thể giành được độc lập, thống nhất, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta không thể có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc như hiện nay. Những hạn chế, khuyết điểm, thậm chí sai lầm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và những khó khăn, thách thức của đất nước trên con đường phát triển là có thật; song, không vì thế mà phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Để đảm bảo vai trò lãnh đạo với nhân dân thì Đảng phải có đủ năng lực, phẩm chất của người lãnh đạo, thực sự “là đạo đức, là văn minh”. Làm lãnh đạo nghĩa là vạch đường, dẫn đường và tổ chức thực hiện cho nên Đảng phải có trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức. Do đó, Đảng phải luôn không ngừng hoàn thiện về năng lực, trí tuệ, bản lĩnh lãnh đạo để hoạch định và tổ chức thực hiện tốt đường lối đáp ứng được những đòi hỏi của thực tiễn đất nước và thời đại. Có như vậy, Đảng mới “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽²⁾, là đại diện mẫu mực cho trí tuệ, lương tâm của dân tộc và thời đại. Quyền lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân không thể xuất phát từ việc lấy bạo lực, uy quyền mang lại mà “chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”⁽³⁾.

Hồ Chí Minh cho rằng, với tư cách là người lãnh đạo thì Đảng phải hoàn toàn *chịu trách nhiệm* trước nhân dân về sự lãnh đạo, dẫn dắt của mình. “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”⁽⁴⁾. Bằng trí tuệ và khả năng nhìn xa trông rộng, Hồ Chí Minh đã luận giải một cách thấu đáo nhiều vấn đề mới liên quan đến vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Bên cạnh vai trò là người lãnh đạo, Đảng còn phải là người “đầy tớ” của dân, công bộc của dân. Công bộc hay đầy tớ cũng là thực hiện nhiệm vụ phục vụ nhân dân, tận tụy với nhân dân. Trong mối quan hệ Đảng với dân, dân là chủ cũng có nghĩa Đảng là đầy tớ của dân.

Theo Hồ Chí Minh, vai trò đầy tớ của cán bộ, đảng viên xuất phát từ bản chất tốt đẹp của chế độ mới mà Đảng và nhân dân ta đang xây dựng. Chế độ ta là chế độ dân chủ. “Dân chủ là thế nào? Là dân làm chủ. Dân làm chủ thì chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, uỷ viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng”⁽⁵⁾. Là người chủ, nhân dân chỉ trao quyền thực thi quyền lực cho Đảng, cho Nhà nước để lãnh đạo, quản lý xã hội khi các tổ chức đó thực hiện theo ý tưởng và lợi ích của dân, còn quyền sở hữu quyền lực thì vẫn thuộc về nhân dân. Vì thế, đảng viên của Đảng phải luôn xác định đúng vị trí của mình là đầy tớ phục vụ nhân dân - người đã giao quyền cho mình và cũng có quyền phê phán mình. Dân là chủ, Đảng là đầy tớ cũng có nghĩa là Đảng phải luôn trung thành và tận tâm, tận lực phục vụ lợi ích của nhân dân. Chính vì vậy mà Hồ Chí Minh đã đồng nhất vai trò của Đảng ở nhiệm vụ kép: vừa là người lãnh đạo và vừa là người đầy tớ của dân. Người không chỉ nói rằng Đảng “là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân”, mà có những lần Người khẳng định: “Đảng ta là Đảng lãnh đạo cách mạng. Ngoài lợi ích của nhân dân Đảng ta không có lợi ích nào khác. Vì vậy, cán bộ và đảng viên phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phải là người đầy

tớ hết sức trung thành của nhân dân”⁽⁶⁾.

Đảng Cộng sản muốn giữ vững vai trò lãnh đạo xã hội phải luôn giải quyết tốt hai mặt trong mối quan hệ với nhân dân. Với tư cách là người lãnh đạo, Đảng có trách nhiệm xác định được đường lối, phương châm đúng đắn và tuyên truyền, giáo dục, động viên, tổ chức quần chúng thực hiện. Với tư cách là đầy tớ trung thành của nhân dân, Đảng phải chịu trách nhiệm trước quần chúng nhân dân, phải tự nguyện chịu sự kiểm tra, giám sát, thậm chí chịu sự phê bình của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng nếu như tổ chức Đảng và đảng viên của Đảng không hoàn thành nhiệm vụ.

Xây dựng mối quan hệ gắn bó, mật thiết giữa Đảng với nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là một nội dung mang tính nguyên tắc, thể hiện rõ bản chất của Đảng Cộng sản luôn đấu tranh vì sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và lợi ích của nhân dân lao động và cho cả dân tộc. Để tăng cường sự gắn bó mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân đòi hỏi sự quan tâm đến nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức.

Xây dựng Đảng về đạo đức đòi hỏi sự nỗ lực, phấn đấu bền bỉ về nhiều mặt, nhưng cần chú ý: Đạo đức của Đảng là đạo đức cách mạng xác định đấu tranh vì độc lập của Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của nhân dân là mục đích phấn đấu, là chuẩn mực cho mọi hoạt động của Đảng; lấy các phẩm chất cần - kiệm - liêm - chính, chí công vô tư làm thước đo đạo đức để mỗi cán bộ, đảng viên phấn đấu, rèn luyện. Xây dựng đạo đức của Đảng không phải chỉ tiến hành xây dựng ở đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên mà thể hiện trong toàn bộ mọi hoạt động của Đảng trên tất cả các phương diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức đến phương thức lãnh đạo của Đảng.

Thực tiễn đất nước hơn 90 năm qua dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng đạt được thành tựu to lớn, đã chứng minh sâu sắc rằng: Cơ sở lý luận, nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Những thành tựu mà Đảng và nhân dân ta đạt được trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ

Tổ quốc, đặc biệt trong hơn 35 năm đổi mới, hợp tác, hội nhập quốc tế sâu rộng chính là do Đảng và nhân dân ta luôn kiên định và vận dụng sáng tạo, đúng đắn, linh hoạt lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đặt ra của đất nước và phù hợp với quy luật và xu hướng phát triển của thời đại. Trong Nghị quyết Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định mục tiêu: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁽⁷⁾. Thực hiện được mục tiêu đó, từ thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã khẳng định rõ quan điểm: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽⁸⁾.

2. Xây dựng Đảng về đạo đức góp phần gắn kết hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân trong giai đoạn hiện nay

Thực tiễn công tác xây dựng Đảng trong nhiều năm qua cho thấy, vấn đề đạo đức đã trở thành một nội dung rất quan trọng, cần phải quan tâm xây dựng hàng đầu để đảm bảo Đảng thực sự xứng đáng là Đảng cầm quyền, “là đạo đức, là văn minh” đủ uy tín, năng lực lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước. Nếu không nhận thức đầy đủ và làm tốt công tác xây

dựng Đảng về đạo đức thì sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến vai trò lãnh đạo của Đảng trước nhân dân và dân tộc.

Để thực hiện thành công đường lối xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về đạo đức trong giai đoạn hiện nay nhằm tăng cường, gắn kết hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, cần tập trung giải quyết tốt các vấn đề chủ yếu sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho toàn Đảng về yêu cầu, nội dung xây dựng Đảng về đạo đức. Cần phải làm cho các cấp uỷ, tổ chức đảng và toàn thể đảng viên hiểu rõ xây dựng Đảng về đạo đức là một nhiệm vụ quan trọng ngang với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Từ đó, xác định các biện pháp xây dựng đạo đức mới phù hợp với yêu cầu của công tác xây dựng Đảng hiện nay. Bên cạnh đó, cần thiết phải khắc phục tình trạng xem nhẹ giáo dục đạo đức cách mạng trong không ít tổ chức đảng ở các địa phương; đẩy mạnh hơn nữa việc giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên theo những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽⁹⁾.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; kiện toàn tổ chức, bộ máy, tăng cường mối quan hệ gắn bó với nhân dân. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức gắn liền với công tác về chính trị, tư tưởng, tổ chức thông qua thực hành đạo đức, thực hành dân chủ, thực hành tự phê bình và phê bình. Phải thường xuyên lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân về công tác xây dựng Đảng. Yêu cầu cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng cần phải chịu sự giám sát, kiểm tra của nhân dân. Có thể thấy, tai mắt của nhân dân ở khắp nơi, cho nên nhân dân là lực lượng giám sát, phê bình cán bộ, đảng viên sát sao nhất. Vì thế, trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải đặc biệt quan tâm tới

ý kiến đóng góp của nhân dân. Bên cạnh đó, thực hiện công khai, minh bạch thông tin và chế độ trách nhiệm trong tổ chức Đảng, trong các cơ quan công quyền và trong các tổ chức đoàn thể để dân biết, dân bàn, dân kiểm tra. Gắn chặt các nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung và xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức nói riêng với thực hiện quyền giám sát, phản biện, quyền và trách nhiệm kiểm soát quyền lực từ phía nhân dân và toàn thể xã hội.

Thứ ba, đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng, tạo ra sự răn đe mạnh mẽ, đồng thời tăng cường tuyên truyền, biểu dương những gương cán bộ, đảng viên tốt. Các bộ phận phụ trách công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng cần rà soát, phát hiện và khắc phục ngay những sơ hở trong cơ chế, chính sách đã tạo điều kiện cho sai phạm, tham nhũng, tiêu cực tồn tại và phát triển. Xây dựng cơ chế giám sát, kiểm soát chặt chẽ thu nhập của cán bộ, đảng viên, coi trọng công tác kiểm toán, thanh tra việc lạm dụng quyền lực để tham nhũng và cần phải sử dụng quyền lực để hạn chế tối đa việc lạm dụng quyền lực trong cơ quan Đảng và Nhà nước. Thiết lập các đường dây nóng để thu nhận thông tin về tội phạm nói chung và tội phạm tham nhũng nói riêng; nghiên cứu, xem xét đa chiều cả về những đơn thư tố cáo nặc danh để phát hiện tham nhũng.

Xây dựng, hoàn thiện những chế tài răn đe, xử phạt đủ mạnh để cán bộ, công chức, không dám, không thể sa vào những tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, vi phạm đạo đức. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, kể cả pháp luật về phòng, chống tham nhũng; xử lý kiên quyết, nghiêm minh các hành vi tham nhũng; có cơ quan đấu tranh chống tham nhũng chuyên trách, độc lập và xây dựng đội ngũ cán bộ chống tham nhũng trong sạch, liêm khiết, có bản lĩnh, tinh chuyên nghiệp cao, vững về pháp luật, tinh thông nghiệp vụ, được đầu tư nguồn lực, phương tiện điều kiện làm việc đầy đủ, hiện đại. Đồng thời có chế độ chính sách, động viên, biểu dương, khen thưởng và bảo vệ người khiếu nại, người tố cáo theo quy định của pháp luật nhằm tạo

điều kiện cho họ tham gia vào các hoạt động đấu tranh chống tham nhũng.

Thứ tư, đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh; đề cao vai trò gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu. Tăng cường hơn nữa việc thực hiện nghiêm chỉnh kỷ cương, kỷ luật, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đào tạo, bổ trí, sử dụng cán bộ; bảo đảm lựa chọn đúng được người có đủ đức, đủ tài vào bộ máy và cơ quan lãnh đạo các cấp. Tạo môi trường xã hội, thể chế kinh tế lành mạnh, văn minh, khoa học, để cán bộ, công chức không có điều kiện sa vào những tiêu cực, vi phạm đạo đức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hiện nay, cần thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; yêu cầu cán bộ có chức vụ càng cao thì càng phải gương mẫu. Đó vừa là quyết tâm chính trị của Đảng, vừa là môi trường thuận lợi để cán bộ cấp cơ sở tự rèn luyện phong cách lãnh đạo, quản lý cho mình. Hơn ai hết, người cán bộ lãnh đạo cần đặc biệt đề cao hơn nữa vai trò nêu gương sáng về phẩm chất, trí tuệ; mỗi cán bộ phải thực sự: lời nói đi đôi với việc làm, sâu sát thực tế, gần gũi để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân, quan tâm chăm lo đến lợi ích của nhân dân, có trách nhiệm với dân, tôn trọng nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thứ năm, cần kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên thoái hoá về đạo đức, coi thường, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, việc rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của cán bộ, đảng viên; gắn với đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hằng năm và cả nhiệm kỳ. Trên cơ sở 27 biểu hiện suy thoái mà Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) đã chỉ ra, cần sớm phát hiện và kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,

lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. “Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”⁽¹⁰⁾. Đặc biệt, những cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất, vi phạm pháp luật, tham nhũng phải xử lý thật nghiêm minh. Nếu làm được như vậy thì dù công việc cách mạng có to lớn đến mấy, khó khăn đến đâu, chúng ta cũng nhất định giành thắng lợi cuối cùng là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, thực hiện công tác *xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức* trong bối cảnh một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống đang gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng là thật sự cần thiết và có ý nghĩa sâu sắc. Do vậy, nếu mỗi cán bộ, đảng viên luôn tự rèn luyện, học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, không ngừng hoàn thiện về phẩm chất và nhân cách, thì nhất định điều tốt sẽ được nhân lên, những thiếu sót, khuyết điểm, sai lầm sẽ được ngăn chặn và khắc phục; chúng ta sẽ thực hiện được nhiệm vụ trọng tâm: xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, Đảng ta sẽ giữ vững được danh hiệu cao quý: “Đảng là đạo đức, là văn minh”, giúp củng cố hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân./

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, T.2, tr.289.

(2), (9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T.15, tr.612, 662.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T.3, tr.168.

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T.9, tr.518.

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T.10, tr.572.

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T.13, tr.107.

(7), (8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.109, 96-97.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.203.